

Số: 22/2018/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1997/TTr-SNNPTNT ngày 29 tháng 6 năm 2018 về việc ban hành Quyết định Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 108/BC-STP ngày 28 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phạm vi vùng phụ cận đối với các công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Khoản 7 Điều 40 Luật Thủy lợi.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có các hoạt động liên quan đến công tác quản lý và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1. Đối với đập (Đập dâng nước không tạo hồ chứa nước)

Tính từ mép ngoài phần xây đúc cuối cùng về phía thượng, hạ lưu và mép ngoài phần xây đúc cuối cùng của vai đập trở ra:

- Đập cấp II: Tối thiểu là 50 m về phía thượng, hạ lưu; 5 m trở ra của vai đập;

- Đập cấp III: Tối thiểu là 30 m về phía thượng, hạ lưu; 3 m trở ra của vai đập;

- Đập cấp IV: Tối thiểu là 20 m về phía thượng, hạ lưu; 2 m trở ra của vai đập.

Riêng đối với cụm công trình đầu mối đập dâng Thạch Nham, phạm vi vùng phụ cận được giữ nguyên hiện trạng theo ranh giới được cấp thẩm quyền giao đất cho đơn vị quản lý, khai thác và bảo vệ công trình (Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Quảng Ngãi).

2. Đối với kênh có lưu lượng nhỏ hơn $2 \text{ m}^3/\text{s}$

Tính từ chân mái ngoài trở ra từ 1 m đến 2 m đối với kênh đất và từ 0,5 m đến 1 m đối với kênh kiên cố. Riêng đối với kênh nội đồng phạm vi vùng phụ cận tính từ chân mái ngoài trở ra là 0,5 m đối với kênh đất và kênh đã kiên cố.

3. Đối với các công trình trên kênh

a) Cổng tiêu và cổng tưới:

Tính từ mép ngoài phần xây đúc cuối cùng trở ra các bên tối thiểu từ 0,5 m đến 1 m.

b) Đối với xi phong, cầu máng

Trường hợp xi phong cầu máng qua sông, suối: Tính từ mép ngoài phần xây đúc cuối cùng trở ra của các móng trụ cầu máng, thân xi phong về phía thượng, hạ lưu tối thiểu là 50 m.

Trường hợp xi phong, cầu máng không qua sông, suối: Tính từ mép ngoài phần xây đúc cuối cùng trở ra hai bên của các móng trụ cầu máng, thân xi phong tối thiểu là 2 m.

4. Đối với kè, tường chắn bảo vệ công trình thủy lợi

Tính từ mép ngoài phần xây đúc cuối cùng trở ra về phía đồng tối thiểu 2 m, phía sông tối thiểu là 5 m.

5. Đối với trạm bơm

Phạm vi vùng phụ cận của trạm bơm được tính từ điểm xây đúc ngoài cùng của hàng rào bảo vệ (đối với trạm bơm đã có hàng rào bảo vệ) hoặc tính từ ranh giới phạm vi được giao đất khi xây dựng (đối với trạm bơm chưa có hàng rào bảo vệ).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, khai thác công trình thủy lợi tổ chức thực hiện Quyết định này và các quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về vùng phụ cận của công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy lợi, các quy định của pháp luật về vùng phụ cận của công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến các tầng lớp nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức.

2. Sở Giao thông vận tải phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn trong việc quy hoạch mạng lưới giao thông, cắm biển báo, chỉ giới đảm bảo an toàn giao thông phù hợp với vùng phụ cận của công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (trường hợp công trình thủy lợi có kết hợp giao thông).

3. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác công trình thủy lợi có biện pháp ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm trái phép vùng phụ cận công trình thủy lợi, gây mất an toàn, ổn định công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chủ đầu tư phối hợp với UBND các huyện, thành phố trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đảm bảo phạm vi đất thuộc công trình thủy lợi.

5. UBND các huyện, thành phố

a) Tuyên truyền, phổ biến về phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi tại Quyết định này trên địa bàn huyện, thành phố để các tổ chức, cá nhân và nhân dân biết, thực hiện. Cập nhật, điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch khác có liên quan của huyện, thành phố.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về vùng phụ cận của công trình thủy lợi thuộc địa bàn quản lý.

6. UBND các xã, phường, thị trấn

a) Tuyên truyền, phổ biến về phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi tại Quyết định này trên địa bàn xã, phường, thị trấn để các tổ chức, cá nhân và nhân dân biết, thực hiện;

b) Ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra việc lấn, chiếm, sử dụng trái phép

phần đất thuộc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại địa phương.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2018.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ngãi; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Thủy lợi;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh và các Đoàn thể Chính trị - Xã hội tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng n/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh641).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng